

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2019/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 19 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng trên Cổng/trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra;

Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành của Luật Tố cáo;

Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng trên Cổng/Trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh Kon Tum (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng trên Cổng, Trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

1. Quy chế này quy định việc công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng chống tham nhũng trên Cổng, Trang thông tin điện tử; trên các phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh Kon Tum.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy định của các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh.
3. Thủ trưởng các cơ quan Thanh tra nhà nước; cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc các cơ quan chuyên môn của tỉnh.
4. Người đại diện theo pháp luật của các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.
5. Các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh.

Điều 3. Mục đích công khai.

Việc công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng trên Cổng, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; trên các phương tiện thông tin, truyền thông của tỉnh nhằm:

1. Hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, tham nhũng vặt, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng thông qua việc giám sát của Nhân dân và xã hội.

2. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Cải thiện và nâng cao chỉ số tuân thủ pháp luật, chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc công khai.

1. Việc công khai phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, đúng quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Không công khai những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Nội dung công khai phải bảo đảm truyền tải đầy đủ các thông tin cơ bản của kết luận, kết quả xử lý; các tài liệu liên quan đến việc công khai phải được lập thành hồ sơ và lưu trữ đúng quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan truyền thông của tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc công khai và chịu trách nhiệm về thông tin công khai.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ CÔNG KHAI

Điều 5. Các hình thức công khai.

1. Công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.
2. Công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.
3. Công khai trên Báo Kon Tum, Báo Kon Tum điện tử (*KonTum online*).
4. Công khai trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Kon Tum.
5. Công khai trên Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố (*đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện*).

Điều 6. Các tài liệu công khai.

1. Đối với công tác thanh tra, kiểm tra.
 - a) Kết luận thanh tra, thanh tra lại, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền;
 - b) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của đối tượng thanh tra, kiểm tra;
 - c) Kết quả xử lý vi phạm, sai phạm theo kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra, kiểm tra; của các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra;

d) Kết quả kiểm tra của cơ quan ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện kết luận của đối tượng thanh tra, kiểm tra;

2. Đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

a) Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đã được người khiếu nại đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại đó;

b) Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai;

c) Kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo;

d) Kết quả xử lý các vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

3. Đối với công tác phòng, chống tham nhũng, công khai báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

Điều 7. Nội dung công khai.

Các cơ quan, đơn vị có thể công khai toàn văn kết luận, kết quả xử lý các vụ việc hoặc bằng Thông báo các nội dung cơ bản (*có đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện, xử lý; ưu điểm, khuyết điểm; kết luận, kiến nghị*) của kết luận, kết quả xử lý các vụ việc.

Điều 8. Thẩm quyền công khai.

Việc công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của người ký ban hành, hoặc người được ủy quyền ký ban hành những tài liệu, văn bản quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 9. Trình tự thực hiện công khai.

1. Lựa chọn hình thức công khai: Người có thẩm quyền công khai có trách nhiệm lựa chọn một hoặc một số hình thức công khai quy định tại Điều 5 của Quy chế này để công khai; việc lựa chọn hình thức công khai phải thực hiện bằng văn bản tại thời điểm ban hành hoặc được thể hiện ngay trong các văn bản được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Xây dựng thông báo kết luận, kết quả để công khai: Trường hợp công khai bằng thông báo thì cơ quan, đơn vị; Trưởng Đoàn thanh tra, kiểm tra; Tổ trưởng Tổ kiểm tra hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ giải quyết, xử lý vụ việc có trách nhiệm xây dựng thông báo trình người có thẩm quyền công khai phê duyệt trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người có thẩm quyền chọn hình thức công khai.

3. Gửi kết luận, kết quả hoặc thông báo kết luận, kết quả để công khai: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành kết luận, kết quả (*đối với*

việc công khai toàn văn) hoặc thông báo kết luận, kết quả để công khai (đối với việc công khai bằng thông báo), người có thẩm quyền công khai phải gửi kết luận, kết quả hoặc thông báo kết luận, kết quả đến Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc gửi đến các cơ quan thông tin, truyền thông để công khai theo hình thức đã lựa chọn.

4. Công khai kết luận, kết quả hoặc thông báo kết luận, kết quả.

Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tài liệu đề nghị công khai, cơ quan, bộ phận được lựa chọn công khai có trách nhiệm kiểm tra lại tình trạng của tài liệu và thực hiện công khai theo quy định sau:

a) Thời gian công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Kon Tum điện tử ít nhất là 15 ngày liên tục.

b) Thời gian công khai trên Báo Kon Tum, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố thuộc tỉnh ít nhất 02 lần liên tục.

Điều 10. Kiểm tra, báo cáo kết quả công khai.

1. Kiểm tra việc công khai.

a) Các cơ quan, đơn vị đề nghị và thực hiện công khai có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra nội dung, thời gian công khai để xử lý kịp thời sai sót đúng theo quy định;

b) Thanh tra tỉnh có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công khai của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quy chế này.

2. Báo cáo kết quả công khai.

a) Các cơ quan thông tin truyền thông được lựa chọn công khai có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công khai cho cơ quan đề nghị công khai trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng thực hiện công khai;

b) Chậm nhất là ngày 15 của tháng cuối quý, các cơ quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công khai của cơ quan mình gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp;

c) Chậm nhất là ngày 20 của tháng cuối quý, Thanh tra tỉnh phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện công khai của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thi hành.

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai và theo dõi thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy chế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, bất cập, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Thanh tra tỉnh*). Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa